

GIẢNG CO NGẮN HẠN

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng cuối 2024 - 2025

Tăng trưởng GDP 9T đầu năm của Việt Nam ước đạt 6,82% và dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng cao trong những tháng cuối năm 2024. Tăng trưởng kinh tế là động lực quan trọng góp phần mở rộng hoạt động tín dụng.

Tăng trưởng tín dụng tích cực: Tính đến 07/12/2024, tín dụng nền kinh tế tăng 12,5% so với cuối năm ngoái, theo số liệu của NHNN. Tăng trưởng tín dụng các tuần cuối năm 2024 dự báo sẽ bứt phá mạnh, lên vùng 15%.

Các gói tín dụng ưu đãi đã giải ngân vượt dự kiến: NHNN dự kiến tăng số dư cũng như ưu đãi về lãi suất về thời hạn các gói tín dụng để góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tăng trưởng nền kinh tế.

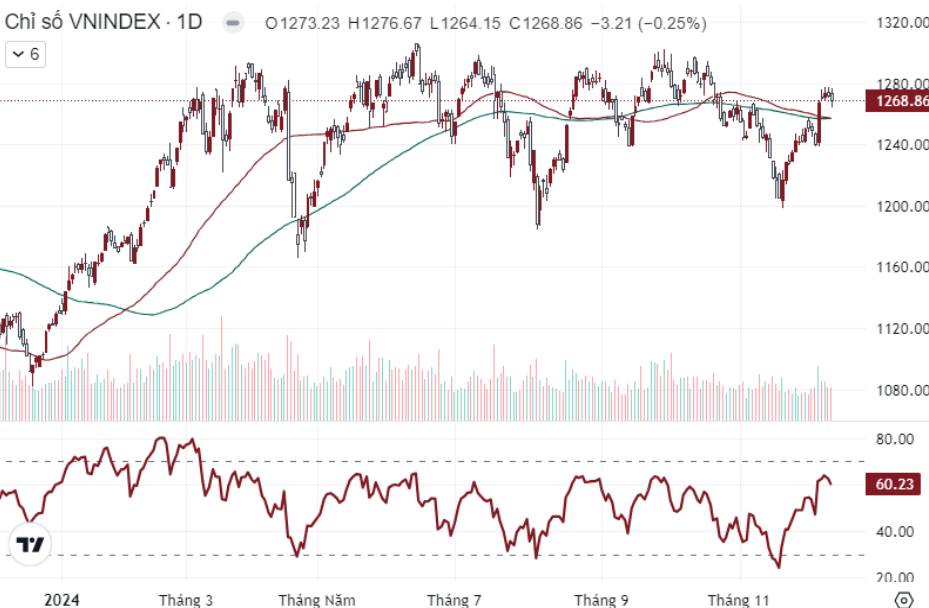
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 3,21 điểm trong phiên 11/12 kết phiên ở mức 1.268,86 điểm. Thanh khoản giảm 0,62% so với phiên giao dịch ngày 10/12. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 179 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng tiếp tục giằng co điều chỉnh quanh vùng 1.260-1.280 trong phiên giao dịch ngày 12/12. VN-Index tiếp tục giảm điểm với diễn biến giằng co kèm theo khối lượng giao dịch nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Áp lực chốt lãi ngắn hạn khiến VN-Index gặp cản trở quanh vùng 1.270-1.275 điểm. Tuy nhiên, lực cung không cao trên nhóm vốn hóa lớn sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho hoạt động mua mới quanh hỗ trợ 1.260 điểm. Xu hướng tăng vẫn duy trì qua các đường MA; nếu phiên điều chỉnh tiếp tục xuất hiện, khả năng tìm được lực cầu quanh hỗ trợ vẫn cao hơn là hình thành đà giảm.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	60,23	71,43	1.258,65	1.242,55	1.256,95	1.256,99
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

MSB

Khuyến nghị: **Mua**TP: **13.000 VND** | UPSIDE: **+13%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT tận dụng những nhịp rung lắc trong phiên để giải ngân từng phần ở những cổ phiếu thu hút được dòng tiền và dư địa tăng đáng kể từ vùng hỗ trợ.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận, canh bán chốt lời một phần danh mục khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự 1.270 - 1.275 điểm.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.268,86	-0,25
KLCP (triệu CP)	627,53	-0,62
GTGD (tỷ VND)	15.316	6,02
Khớp lệnh	11.815	2,32
Thỏa thuận	3.500	89,33
HNX-Index		
Đóng cửa	228,18	-0,46
KLCP (triệu CP)	55,10	6,36
GTGD (tỷ VND)	1.104,0	-4,50
UPCoM		
Đóng cửa	92,74	0,00
KLCP (triệu CP)	46,11	-12,65
GTGD (tỷ VND)	772,80	-25,57

Diễn biến TTCK Mỹ: Trong phiên giao dịch thường kỳ của thứ Tư, Nasdaq tăng khoảng 1,8%, vượt ngưỡng 20.000 và đạt mức cao nhất mọi thời đại và kỷ lục đóng cửa. Thị trường chung S&P 500 tăng 0,8%. Trong khi đó, Dow hoạt động kém hiệu quả, giảm khoảng 99 điểm, tương đương 0,2%.

Thế giới: Lạm phát tại Mỹ đã tăng nhẹ trong tháng 11/2024, chủ yếu do giá xe cũ, phòng khách sạn và bảo hiểm ô tô tăng, nhưng vẫn còn thấp hơn nhiều so với mức đỉnh hai năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng 11/2024 đã tăng 2,7% so với cùng kỳ năm ngoái, tăng nhẹ so với mức 2,6% của tháng 10/2024. Lạm phát lõi, không tính giá năng lượng và thực phẩm dễ biến động, đã tăng 3,3%, không đổi so với tháng trước. So với tháng 10, CPI tăng 0,3%, mức tăng lớn nhất tính theo tháng kể từ tháng 4/2024. Lạm phát lõi cũng tăng 0,3% trong tháng thứ tư liên tiếp. Số liệu lạm phát tháng 11 là dữ liệu quan trọng cuối cùng mà Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) sẽ xem xét trước cuộc họp tuần tới để quyết định về chính sách lãi suất.

Việt Nam: Theo báo cáo của Cục Lâm nghiệp, giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản lũy kế 11 tháng năm 2024 ước đạt 15,62 tỉ đô la Mỹ, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, sản phẩm gỗ là 10,09 tỉ đô la Mỹ (tăng 22,5%); gỗ nguyên liệu 4,58 tỉ đô la Mỹ (tăng 17,8 %); lâm sản ngoài gỗ 0,95 tỉ đô la Mỹ (tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2023), baochinphu.vn đưa tin. Xuất siêu 11 tháng đạt 13,11 tỉ đô la Mỹ. Ước cả năm 2024, xuất khẩu gỗ và lâm sản đạt trên 17,2 tỉ đô la Mỹ, tăng 18,9% so với năm 2023, vượt 13,1% so với kế hoạch năm 2024. Về mục tiêu, năm 2025 sắp tới, ngành lâm nghiệp phấn đấu đạt tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 4,5-5%. Giá trị xuất khẩu lâm sản đạt 18 tỉ đô la Mỹ và trồng rừng tập trung đạt 250.000 hecta. Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững là 70.000 hecta, thu dịch vụ môi trường rừng 3.200 tỉ đồng.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 25.390.

Thép: Việc dư thừa nguồn cung đã đẩy giá giao ngay của HRC Trung Quốc xuống 465 USD/tấn, tương ứng mức giảm -9% so với tháng trước và -20% tính từ đầu năm, thấp hơn mức giá trước Covid-19. Tại Việt Nam, giá HRC vận động theo xu hướng của giá tại Trung Quốc, trong khi đó, giá thép xây dựng trong nước giao dịch ổn định hơn với mức giảm -4% so với tháng trước và -5% tính từ đầu năm.

HAG: Người nhà lãnh đạo CTCP Hoàng Anh Gia Lai đã thoái ra toàn bộ 147.900 cổ phiếu sau khi cổ phiếu bật tăng 22,7% trong vòng hơn 1 tháng. Ông Trần Văn An, anh trai ông Trần Văn Dai, thành viên HĐQT đã bán ra toàn bộ 147.900 cổ phiếu HAG để giảm sở hữu từ 0,01%, về 0% vốn điều lệ, giao dịch được thực hiện ngày 9/12. Điểm đáng lưu ý, gần đây cổ phiếu HAG có nhịp tăng khi từ ngày 28/10 đến ngày 10/12, cổ phiếu HAG đã bật tăng 22,7%, từ 10.150 đồng lên 12.450 đồng/cổ phiếu. Lũy kế trong 9 tháng đầu năm 2024, Hoàng Anh Gia Lai ghi nhận doanh thu đạt 4.193,7 tỷ đồng, giảm 16,7% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 851,1 tỷ đồng, tăng 19,9% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế trong 9 tháng đầu năm 2024, Hoàng Anh Gia Lai ghi nhận doanh thu đạt 4.193,7 tỷ đồng, giảm 16,7% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 851,1 tỷ đồng, tăng 19,9% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, kết thúc 9 tháng đầu năm với lãi sau thuế đạt 851,1 tỷ đồng, Hoàng Anh Gia Lai đã hoàn thành 64,5% so với kế hoạch tham vọng lãi 1.320 tỷ đồng trong năm 2024.

HDB: Chia sẻ tại Hội nghị nhà đầu tư HDBank 2024 mới đây, ông Phạm Văn Đầu – Giám đốc Tài chính HDBank cho biết, Ngân hàng tin tưởng sẽ vượt các chỉ tiêu lợi nhuận 15.852 tỷ cổ đông giao và dự kiến đạt tới trên 16.000 tỷ đồng. Về kế hoạch kinh doanh năm tới, Giám đốc Tài chính HDBank cho biết ngân hàng dự kiến lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 20.000 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2024. Đồng thời ngân hàng sẽ tiếp nối truyền thống trả cổ tức cao và đều đặn như kế hoạch ĐHCĐ đã thông qua. Như vậy, HDBank hiện là ngân hàng đầu tiên tự tin đạt mức lợi nhuận năm 2024 vượt kế hoạch đề ra. Trước đó, ngân hàng này đã ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng trong 9 tháng đầu năm với lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 12.655 tỷ đồng, tăng 47% và thực hiện 79,8% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.084,19	0,82	27,56
DJIA	44.148,56	-0,22	17,14
Nasdaq	20.034,89	1,77	33,46
Shanghai	3.432,49	0,29	15,38
Hang Seng	20.155,05	-0,77	18,23

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.717,98	0,85	31,77
Dầu WTI	70,31	2,63	-1,87
Dầu Brent	73,62	2,21	-4,44
Than	133,25	0,00	-8,98
Đồng	4,2057	-0,44	8,38
Quặng sắt	105,63	-0,67	-22,54
Thép	456,08	-0,28	-17,27

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	106,65	0,23	5,20
USD/JPY	152,39	0,33	8,03
USD/CNY	7,2794	0,28	2,16
EUR/USD	1,0500	-0,29	-4,86
GBP/USD	1,2750	-0,13	0,16

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
SHB	334,91	10,60	2,42
ORS	261,83	15,00	-3,23
ACB	224,22	25,40	0,20
EIB	122,30	19,25	1,32
SCR	32,58	5,87	3,89

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
FPT	727,96	150,50	0,67
HPG	474,85	27,75	-0,54
HDB	350,04	23,60	1,15
SHB	334,91	10,60	2,42
SSI	328,51	26,15	-0,38

MSB

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (11/12/2024)

11.550

Giá mục tiêu

13.000

Tiềm năng tăng trưởng

13%-16%

Vùng mua

11.200-11.500

Ngưỡng cắt lỗ

<10.850

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 9T2024, MSB ghi nhận LNTT hợp nhất đạt hơn 4.900 tỷ đồng, hoàn thành 72% kế hoạch năm. Thu nhập lãi thuần đạt gần 7.105 tỷ đồng, tăng 4% yoy, nâng tổng thu nhập hoạt động (TOI) hợp nhất đạt gần 9.970 tỷ đồng. Thu nhập ngoài lãi chiếm ~29% tổng thu nhập với sự đóng góp từ các mảng như thẻ tín dụng, ngoại hối,... cho thấy tính hiệu quả trong đa dạng hóa nguồn thu, hướng tới chuyển đổi hoạt động ngân hàng theo hướng bền vững hơn.

Tài chính vững mạnh: tổng tài sản của MSB ghi nhận hơn 300.701 tỷ đồng, tăng gần 13% so với kết thúc năm 2023. Bên cạnh việc đến từ tăng trưởng tín dụng, có thể kể tới yếu tố chứng khoán đầu tư với gần 62.300 tỷ đồng, tăng 64% so với ngày 31/12/2023. Danh mục đầu tư này chủ yếu là trái phiếu Chính phủ - tăng khoảng 20.000 tỷ đồng và chứng khoán của các tổ chức tín dụng - tăng khoảng gần 5.000 tỷ đồng.

Nền tảng vốn của ngân hàng được quản trị chặt chẽ với tỷ lệ dư nợ tín dụng trên tổng vốn huy động (LDR) đạt mức 74,68%, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (MTLT) được kiểm soát ở mức 29,38%, đáp ứng tốt yêu cầu của cơ quan quản lý, đồng thời đảm bảo tính cân bằng giữa khả năng sinh lời và quản trị rủi ro. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) hợp nhất tiếp tục được duy trì, đạt 12,36%, mức khá cao so với yêu cầu tối thiểu 8% theo Basel II.

Chất lượng tài sản được kiểm soát tốt và phù hợp với kế hoạch xử lý nợ. Nhờ các biện pháp quản trị rủi ro hiệu quả, tỷ lệ nợ xấu của MSB giảm từ 2,13% xuống 2,01%. Hầu hết các khoản vay được thế chấp bằng tài sản đảm bảo chất lượng tốt, giúp giảm thiểu tỷ lệ mất vốn. MSB cũng chủ động trích lập hơn 1.600 tỷ đồng dự phòng rủi ro để ứng phó với các biến động của thị trường và nâng cao chất lượng tài sản.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

MSB đang tích cực giữ các mốc MA ngắn hạn và lấy lại mốc MA dài hạn, tích lũy trong vùng 11.400-11.500 vnd/cp. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI tiến về vùng an toàn cho tín hiệu mua. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	9.620-13.350
KLGBQ 10D (CP)	5.175.490
Vốn hóa (tỷ đồng)	30.030,00
BVPS	13.551
P/E (lần)	6,82
P/B (lần)	0,85
EPS (VND)	1.686,97
SL CPLH (triệu CP)	2.600,00
Tỷ lệ free-float (%)	90,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	27,54
ROA (%)	1,54
ROE (%)	13,22

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	47,67	Quan sát
MFI	62,30	Mua
MA10	11,49	Mua
MA20	11,43	Mua
MA50	12,03	Quan sát
MA100	11,75	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	DBC	Theo dõi	26,6-27,0			30.500	25.500			
2	BFC	Theo dõi	38-38,8			45.500	36.500			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	DGC	Nắm giữ	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			8,5%
2	MSN	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			2,0%
3	PDR	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			9,8%
4	VHC	Nắm giữ	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			5,1%
5	CTG	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			8,2%
6	VCG	Nắm giữ	16,8-17,2	25/11/2024	17.500	19.300	16.100			1,7%
7	HPG	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			6,7%
8	VNM	Nắm giữ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500			-0,3%
9	KBC	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			2,5%
10	TNG	Nắm giữ	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700			1,2%
11	CTD	Nắm giữ	65,8-67,0	03/12/2024	66.500	76.000	63.100			1,4%
12	PLX	Nắm giữ	39,2-40	03/12/2024	39.500	45.000	37.800			1,0%
13	PNJ	Nắm giữ	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600			3,5%
14	NTP	Nắm giữ	60,3-62,6	05/12/2024	62.700	72.000	58.400			1,4%
15	PAN	Nắm giữ	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			2,4%
16	DRC	Nắm giữ	28,1-28,7	11/12/2024	28.600	32.500	27.000			1,7%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
3	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
4	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
5	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
6	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
7	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
8	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/10/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
9	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
10	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
11	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
12	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
13	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
14	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%
15	DRI	Chốt lời	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200	26/11/24	12.800	8,5%
16	DPM	Chốt lời	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800	27/11/24	36.600	9,6%
17	POW	Chốt lời	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000	04/12/24	12.650	11,9%
18	QNS	Chốt lời	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400	06/12/24	51.300	4,7%
19	CMG	Chốt lời	52,8-54	28/11/2024	53.800	63.800	50.700	09/12/24	58.500	8,7%
20	LPB	Chốt lời	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850	10/12/24	34.400	8,5%
21	VOS	Chốt lời	14,1-14,8	25/11/2024	14.800	17.000	13.800	10/12/24	16.300	10,1%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.